

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2020

“V/v không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Trung Thu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thúy Kiên**.

2. Bà **Thái Ánh Trinh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Tuấn Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ:
Bà **Trần Thị Kiều Oanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về tranh chồng gấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20.8.2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực D, phường E, quận F, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:** Sau thời gian tự tìm hiểu, bà và ông Nguyễn Hoàng N tiến đến hôn nhân và chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi, không còn yêu thương nhau.

Đến khoảng tháng 6/2019, bà và ông N không còn sống chung cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Ông bà có một người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 22/9/2010. Từ khi ông bà ly thân cho đến nay cháu H sống với bà T. Khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập ông N tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông N đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, theo lời khai của bà Phạm Thị C – là mẹ của ông N cho biết: ông N và bà T tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống có được một người con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 22/9/2010 hiện đang sống cùng với bà T. Nguyên nhân ông N, bà T phát sinh mâu thuẫn là do ông N thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình. Những lần Tòa án triệu tập ông N đều biết nhưng do đi làm xa không về được (BL27).

Ngoài ra, Biên bản xác minh tại địa phương xác nhận ông Nguyễn Hoàng N có đăng ký thường trú tại khu vực D, phường E, quận F, thành phố Cần Thơ. Ông N và Nguyễn Thị T chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn và có một con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 2010 (BL29).

Tại phiên tòa: Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N. Về con chung bà xin được quyền nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, bà T không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chồng áp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hoàng N.

- Về con chung: Ông N, bà T có một người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 22/9/2010. Giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên không xem xét giải quyết. Khi có đương sự yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông N.

[2]*Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Hoàng N có trải qua thời gian tìm hiểu và tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và chung sống từ năm 2008 nhưng trong quá trình chung sống cho đến nay ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do vậy không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà T có đơn yêu cầu ly hôn với ông N nên Tòa án thụ lý theo thủ tục chung và áp dụng khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hoàng N.

[3]*Về con chung*: Ông bà có một người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 22/9/2010. Xét hiện nay cháu H do bà T nuôi dưỡng, khi giải quyết quan hệ hôn nhân bà T yêu cầu tiếp tục nuôi con và cháu H cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà T nếu thay đổi người nuôi con có thể ảnh hưởng đến tâm lý của con nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu H cho bà T tiếp tục nuôi con là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của chồng và mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không có văn bản yêu cầu ông N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định nên Hội đồng xét xử không buộc ông N phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Khi có đương sự yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chò ngịu theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chò ngáp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên án:**

1.**Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hoàng N.

2.**Về con chung:** Ông N, bà T có một người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H (nữ), sinh ngày 22/9/2010. Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho ông N, không ai được quyền ngăn cản. Ông N, bà T có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

3.**Về tài sản chung và nợ chung:** Bà T xác định không có nên không xem xét giải quyết. Khi có đương sự yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

4.**Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị T phải chồng nộp tiền án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 012230 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Trung Thu

